TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **66**/2023/QĐST-HNGĐ	*VT, ngày 27 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 588/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Anh **Trịnh Thị T**, sinh năm 1963;

- ***Bị đơn:*** Ông **Trương Văn T**, sinh năm 1952;

Đều ĐKHKTT: Tổ 21, phường MD, quận CG, TP.HN.

Nơi cư trú hiện nay của bà T, ông T: Số nhà 200, tổ 26, phố HH2, phường BG, thành phố VT, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa bà Trịnh Thị T và ông Trương Văn T.

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Bà Trịnh Thị T và ông Trương Văn T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là: Trương Quang H, sinh 14/3/1984 và Trương Thế Q, sinh 12/6/1987; Hiện nay 02 con đã thành niên và đã có gia đình riêng, nên hai bên không đề nghị giải quyết.

* Về tài sản chung, công nợ và công sức: Bà Trịnh Thị T và ông Trương Văn T tự thỏa Tận, không đề nghị giải quyết.

* Về án phí:

- Ông Trương Văn T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm, vì ông T Tộc người cao tuổi (Có đơn xin miễn án phí).

- Bà Trịnh Thị T phải chịu 75.000 đồng, (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*), tiền án phí ly hôn sơ thẩm; Xác nhận bà T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0010189 ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT. Trả lại cho bà T 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP.VT, tỉnh PT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- UBND P.T Mấu, TP VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyến